

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

BT, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107** của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/Ông **Trần Cao Thiên B**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 35/5, Nguyễn Thông, phường An Thới, quận BT, thành phố CT.

2/ Bà **Huỳnh Thị Bé Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 35/5, Nguyễn Thông, khu vực 2, phường An Thới, quận BT, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ do quen biết tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận BT, TP. CT, ngày 02/12/2009. Quá trình hôn nhân, ông bà có 01 con chung tên Trần Huỳnh Tường Anh (nữ), sinh ngày 10/02/2013.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ tự nguyện thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Huỳnh Tường A (nữ), sinh ngày 10/02/2013. Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ tự nguyện thỏa thuận giao con cho bà Huỳnh Thị Bé Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Cao Thiên B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Cao Thiên B, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ nộp theo biên lai thu số 0000195 ngày 25/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BT, thành phố CT thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Giao con tên Trần Huỳnh Tường Anh (nữ), sinh ngày 10/02/2013 cho bà Huỳnh Thị Bé Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Cao Thiên B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Cao Thiên B, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do Trần Cao Thiên B và bà Huỳnh Thị Bé Đ nộp theo biên lai thu số 0000195 ngày 25/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BT, thành phố CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. BT;
- UBND phường An Thới, q. BT, TP. CT
(Giấy CNKH số 165
ngày 02/12/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Kim Toan